

DANH SÁCH LỚP 10A7 - NĂM HỌC 2026 - 2027 (Tổ hợp 3)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TS 10	Điểm khảo sát				Điểm Xếp Lớp	Lớp
					M1	M2	M3	Tổng KS		
1	Đổng Ngọc Minh	Anh	03-11-2011	21.00	3.75	1.75	5.25	10.75	31.75	10A7
2	Nguyễn Thị Tú	An	12-06-2011	20.25	4.25	1	4	9.25	29.50	10A7
3	Đinh Bảo	An	14-02-2011	21.25	4.75	1.00	0.75	6.50	27.75	10A7
4	Đặng Phương	Anh	11-07-2011	22.00					22.00	10A7
5	Nguyễn Đức	Anh	06-12-2011	22.25					22.25	10A7
6	Lê Ngọc	Ánh	27-02-2011	22.00					22.00	10A7
7	Nguyễn Thiên	Bảo	21-01-2011	20.50	4.5	1	3.5	9	29.50	10A7
8	Đinh Ngọc	Đặng	12-08-2011	20.75	4.75	2.25	3	10	30.75	10A7
9	Hoàng Ngọc	Đức	31-07-2011	20.75	3	1	3.25	7.25	28.00	10A7
10	Nguyễn Tiến	Dũng	13-06-2011	20.50	7	1	3.25	11.25	31.75	10A7
11	Nguyễn Ngọc	Hiền	21-08-2011	22.25					22.50	10A8
12	Lê Hữu	Hoàng	15-06-2011	20.25	4.25	1	4	9.25	29.50	10A7
13	Nguyễn Thái	Hoàng	30-08-2011	20.50	4	1	3.5	8.5	29.00	10A7
14	Đỗ Hữu	Huyền	16-05-2011	23.25					23.25	10A7
15	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	14-11-2011	20.75					20.75	10A7
16	Trương Tuấn	Kiệt	02-05-2011	20.75		0.5		0.5	21.25	10A7
17	Lê Phương	Limh	28-04-2011	25.25				0	25.25	10A7
18	Trần Khánh	Linh	07-04-2011	22.25	4.75	1	3.75	9.5	31.75	10A7
19	Đào Phương	Linh	08-05-2011	20.25	3.5	1	3.75	8.25	28.50	10A7
20	Khuất Diệp	Linh	04-06-2011	21.50	1.5	1	4.25	6.75	28.25	10A7
21	Nguyễn Đức	Long	25-06-2011	20.75	2.75	3	2.25	8	28.75	10A7
22	Nguyễn Thị Thúy	Nga	10-01-2011	20.50	3	2	3.5	8.50	29.00	10A7
23	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	22-02-2011	22.25					22.25	10A7
24	Võ Quỳnh	Nhi	08-03-2011	20.75	3	1	4	8	28.75	10A7
25	Bùi Ngọc Nhi	Nhi	31-12-2011	24.00				-	24.00	10A7
26	Vũ An	Nhi	08-09-2011	21.75					21.75	10A7
27	Ngô Đình Tấn	Phát	16-11-2011	20.25	2.75	3.5	2	8.25	28.50	10A7
28	Nguyễn Phạm Thiên	Phúc	17-01-2011	20.25	2.75	2	6	10.75	31.00	10A7
29	Đinh Việt Phúc	Phúc	08-12-2011	22.75				-	22.75	10A7
30	Đinh Lê Hoàng	Phúc	08-09-2011	21.75					21.75	10A7

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TS 10	Điểm khảo sát				Điểm Xếp Lớp	Lớp
					M1	M2	M3	Tổng KS		
31	Châu Hoàng Phương	Quỳnh	04-11-2011	20.25	3	2	4.75	9.75	30.00	10A7
32	Văn Ngọc Khánh	Quỳnh	3/17/2011	22.75	2.75	1	5	8.75	31.50	10A7
33	Hoàng Tuấn	Sang	25-07-2011	20.50					20.50	10A7
34	Nguyễn Phan Công	Thắng	03-03-2011	22.25	0.75	0.5	4.75	6	28.25	10A7
35	Nguyễn Lê Ngọc	Thư	11-03-2011	20.50	4	4	2	10	30.50	10A7
36	Huỳnh Minh	Thư	04-12-2011	21.00	2	2	4.5	8.5	29.50	10A7
37	Nguyễn Thị	Thư	16-12-2011	20.75					20.75	10A7
38	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	17-09-2011	20.25	3	1	3.75	7.75	28.00	10A7
39	Trần Nguyễn Uyên	Trang	06-04-2011	21.00	5.25	0.5	3	8.75	29.75	10A7
40	Trịnh Thu	Trang	23-02-2011	20.75	2.25	1.5	3.25	7.00	27.75	10A7
41	Trần Lê Nguyên Trang	Trang	14-08-2011	21.75	0	2	6.75	8.75	30.50	10A7
42	Nguyễn Hoàng	Trang	24-10-2011	20.25	2.25	1.5	5.5	9.25	29.50	10A7
43	Trần Minh	Trí	28-10-2011	20.75	2.25	1	6	9.25	30.00	10A7
44	Phạm Thanh	Tuân	14-05-2011	20.25	6	1	3.25	10.25	30.50	10A7
45	Trần Cao Yến	Vy	17-01-2011	20.50	2.75	2.5	1.75	7.00	27.50	10A7
46	Huỳnh Thị Bình	Yên	21-02-2011	22.00					22.00	10A7
47	Đinh Gia	Hân	HÒA NHẬP							10A7
48	Vũ Trọng	Tuấn	HÒA NHẬP							10A7